

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ ngày 01/01 đến ngày 30/6/2019	Từ ngày 01/01 đến ngày 30/6/2018
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	823.988.214.418	1.116.914.574.733
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.2	230.769	1.720.278
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		823.987.983.649	1.116.912.854.455
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.3	799.985.274.491	1.092.450.241.773
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		24.002.709.158	24.462.612.682
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	13.283.608.937	14.044.082.269
22	7. Chi phí tài chính	VI.5	2.291.467.510	4.662.809.768
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		2.190.683.799	1.729.191.158
25	8. Chi phí bán hàng	VI.6	7.428.973.323	7.338.795.578
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.7	10.481.232.862	8.707.250.045
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		17.084.644.400	17.797.839.560
31	11. Thu nhập khác	VI.8	40.577.060	2.248.970
32	12. Chi phí khác		-	98.028.184
40	13. Lợi nhuận khác		40.577.060	(95.779.214)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		17.125.221.460	17.702.060.346
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.9	1.769.454.492	1.535.227.449
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	VI.10	-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		15.355.766.968	16.166.832.897
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	VI.11		
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	VI.12		

Người lập biểu

LÂM NGỌC THỦY ĐAN

Kế toán trưởng

PHAN THỊ HỒNG PHÚC



Tổng Giám đốc

ngày 01 tháng 8 năm 2019

LÊ VĂN MỸ